

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

(Giảng lần thứ 4)

PHẨM THỨ 7: TẮT THÀNH CHÁNH GIÁC

Nhất Định Thành Chánh Giác

Tập 213

Chủ giảng: Hòa thượng Thích Tịnh Không.

Giảng tại: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông.

Thời gian: Ngày 15 tháng 7 năm 2015.

Dịch giả: Diệu Hiệp.

Giáo chánh: Thích Thiện Trang.

Kính chào chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời an tọa, mời an tọa. Thỉnh mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

A-xà-lê tôn niệm, ngã Đệ tử Diệu Âm, thử từng kim nhật, nãi chí mạng tôn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn; Quy y Đạt Ma, ly dục trung tôn; Quy y Tăng Già, chư chúng trung tôn. (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú trang 541, hàng thứ nhất, khoa đề 期如佛德 “**Kỳ Như Phật Đức**” (*Mong Được Đức Như Phật*), kỳ là kỳ vọng, tương đồng với đức của Phật. Ở đây có ba mục nhỏ, thứ nhất là 悲智如佛 “**Bi Trí Như Phật**”, từ bi, trí huệ giống với A Mi Đà Phật. Chúng ta xem kinh văn:

【如佛無礙智。所行慈愍行。】 “**Như Phật vô ngại trí, sở hành từ mẫn hạnh**” (*Trí vô ngại như Phật, thực hành hạnh từ mẫn*).

Chúng ta phải ghi nhớ hai câu kinh văn này, mỗi giờ mỗi khắc cũng muốn giống như Phật vậy. Được không? Được. Vì sao vậy? Bởi vì quý vị vốn là Phật. Người học Phật không thể quên câu nói này, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Thế nào là Phật? Minh tâm Kiến tánh chính là Phật, Phật là Tâm Tánh, nhìn thấy Tâm Tánh chính là thấy Phật rồi, thì thành Phật rồi. Phật là chứng đắc viên mãn, khởi dụng viên mãn của Tự Tánh. Tự Tánh của chúng ta đã mê mất rồi, không hề mất đi, nhưng khi mê thì không khởi tác dụng, khởi tác dụng là phản tác dụng, chính là phiền não, không phải Bồ-đề. Bồ-đề là giác liễu, hoàn toàn giác ngộ, thông suốt thấu đạt, không có chướng ngại. Tuy hiện nay chúng ta có, nhưng sau khi mê rồi thì không khởi tác dụng, gì khởi tác dụng? A-lại-da khởi tác dụng. Sau khi mê, Tự Tánh liền biến thành một A-lại-da, Tự Tánh là Chân Tâm, A-lại-da là Vọng tâm, khi mê thì Vọng tâm làm chủ. Vọng tâm có Phân biệt, có Chấp trước, có Khởi tâm Động niệm; Chân Tâm không có, trong Tự Tánh xưa nay không có Khởi tâm Động niệm, cũng không có Phân biệt Chấp trước. Khởi tâm Động niệm chính là A-lại-da thức, Phân biệt là Ý thức Thứ sáu, Chấp trước là Mạt-na thức Thứ bảy; tam tâm nhị ý. Tam tâm chính là A-lại-da, Mạt-na, Ý thức, đây gọi là tam tâm. Nhị ý là Ý thức và Ý căn, Mạt-na Thức thứ bảy gọi là Ý căn, khi nó khởi tác dụng chính là Ý thức, bản thân nó cũng khởi tác dụng, chấp trước, Thức thứ sáu phân biệt, gọi là nhị ý. Tam tâm nhị ý là giả, không phải thật, trong Tự Tánh vốn không có, khi mê nảy sinh ảo tướng này.

Chúng ta làm thế nào chuyển thức thành trí? Rất nhiều phương pháp, đó là 84 ngàn Pháp môn, môn nào cũng có thể chuyển thức thành trí. 84 ngàn Pháp môn dùng Giới Định Huệ, do Giới được Định, do Định khai Huệ, vừa khai Huệ thì không còn mê nữa, trí huệ hiện tiền, mê liền được

phá trừ, đây chính là chuyển thức thành trí. Tịnh tông dùng phương pháp gì? Tịnh tông dùng tín nguyện trì danh, dùng phương pháp này. Được không? Được. Lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm cho chúng ta xem rồi, ngài làm được triệt để, làm được cứu cánh, làm được viên mãn. Ngài không biết chữ, chưa từng đi học, Sư phụ chỉ truyền cho ngài một câu “Nam mô A Mi Đà Phật”, bảo ngài cứ niệm liên tục, cầu sanh Tịnh Độ. Ngài nghe lời, ngài thật thà, thật làm, niệm một câu danh hiệu này suốt 92 năm, ngài thành công rồi. Chúng ta đọc sách Vĩnh Tư Tập, đọc bộ sách này một cách kỹ lưỡng, quý vị sẽ thể hội được, ngài dùng phương pháp này được Niệm Phật Tam-muội. Trước tiên là được Công phu Thành phần, đây là cấp bậc thấp trong Tam-muội; nâng cấp lên, Sự nhất tâm Bất loạn; lại nâng cấp, Lý nhất tâm Bất loạn, ngài thật sự đạt đến Lý nhất tâm Bất loạn.

Suy đoán của tôi, dùng công phu này đến Minh tâm Kiến tánh là 20 năm, niệm một câu Phật hiệu đến cùng. Công phu Thành phần sanh Phạm Thánh Đồng Cư độ, Sự nhất tâm Bất loạn sanh Phương Tiện Hữu Dư độ, Lý nhất tâm Bất loạn sanh Thật Báo Trang Nghiêm độ, điều này không thể nghĩ bàn. Chứng tỏ ngài có thể làm được, thì mọi người đều có thể làm được, vấn đề là quý vị có chịu tin, quý vị có chịu thật làm hay không. Bí quyết của ngài chính là một câu Phật hiệu này, trong mọi lúc khắp mọi nơi cũng chưa từng đánh mất, đây chính là bí quyết thành công của ngài. A Mi Đà Phật, A Mi Đà Phật, một câu nối tiếp một câu, không có quên lãng, gọi là không đánh mất, không có tạp niệm xen vào, không có Vọng tưởng. Bên trong thì không sanh Vọng tưởng, bên ngoài thì tạp niệm không thể xen vào, chính là câu Phật hiệu này đã khởi tác dụng, phải một câu nối tiếp một câu, Vọng tưởng không vào được. Ngày nào cũng như vậy, năm nào cũng như thế, năm này qua năm khác, mãi đến khi đức Phật

đến tiếp dẫn ngài vãng sanh, là 92 năm. Tu Tịnh tông, đây là người thời nay, làm ra tấm gương tốt như thế cho chúng ta.

Còn có mẹ của ngài, Sư đệ ngài, nơi đó còn có một vị Hòa thượng Lão Đức, bốn vị ấy đều là một câu Phật hiệu. Bốn vị đều không biết chữ, chưa từng đi học, bốn vị đều thành tựu rồi, sự thành tựu không thể nghĩ bàn! Sư đệ của ngài để lại kim thân, toàn thân xá-lợi; Mẹ ngài vãng sanh, giống như Tổ sư Đạt Ma vậy, không thấy thi thể nữa. Năm xưa, vào thời kỳ gian khổ nhất, mẹ ngài qua đời, ngài chỉ dùng tám gỗ rất mỏng đóng thành một quan tài, an táng mẹ một cách sơ sài. Tám năm sau, hoàn cảnh chuyển biến, ngài niệm niệm không quên, [muốn] cải táng, dựng bia mộ lại cho mẹ, để làm kỷ niệm. Đào mộ phần lên, mở quan tài ra, không thấy người nữa, rớt cuộc đã đi đâu, không ai biết được. Tôi nghĩ là lão Hòa thượng Hải Hiền biết, nhưng không nói, tuyệt diệu!

Hòa thượng Lão Đức cũng không thể nghĩ bàn, vãng sanh hai năm rồi, có người gặp được ngài trên đường phố ở Vũ Hán, vẫn giống như trước đó, mang theo túi vải đi khắp nơi hóa duyên. Gặp được một số đồng hương ở quê, hỏi ngài: ngài có về không? Đi cùng với chúng con. Ngài nói qua hai ngày nữa, các cậu về trước đi. Sau khi trở về, vừa hỏi thăm, ngài qua đời hai năm trước rồi, mộ phần vẫn ở nơi đó, không thể nghĩ bàn. Chúng ta biết, sự từ bi vô tận của Phật Bồ-tát, giống như phần cuối đoạn trước của chúng ta có nói, từ bi đến tột bậc, giúp chúng sanh khổ nạn chúng ta, vì chúng ta mà thị hiện như vậy, giúp chúng ta kiên định tín tâm, nguyện tâm. Chỉ cần chúng ta làm theo, thì chẳng có người nào không thành công, chẳng có người nào không vãng sanh, vãng sanh chính là sự thành tựu viên mãn.

Đây là đã làm sự thị hiện triệt để cứu cánh, cả đời chưa từng đọc qua một bộ kinh, chưa từng nghe một buổi giảng, bốn vị đều như vậy. Thấy các ngài chịu khổ nhọc, nhẫn nhục gánh vác nhiệm vụ quan trọng, vì người

học Phật, người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ trong thời chúng ta đây, làm ra tấm gương tốt nhất; cũng làm chứng cho chúng ta, Pháp môn này là thật không phải giả, nhiều người vãng sanh như vậy, ra đi được tự tại đến thế!

Niệm lão tổng kết phần trước, những lời về “tâm ấn” đã nói ở trước, **亦即是如來心心相印之印，諸祖以心傳心之心，聞此寶印，粉身難報** “diệt tức thị Như Lai tâm tâm tương ấn chi ấn, chư Tổ dĩ tâm truyền tâm chi tâm, văn thử bảo ấn, phấn thân nan báo” (cũng chính là ấn trong tâm tâm tương ấn của Như Lai, tâm trong lấy tâm truyền tâm của chư Tổ, nghe được bảo ấn này, dù tan thân cũng khó báo đáp). Những câu này cũng là do Niệm lão nói ra, là thật, không phải giả. Tâm ấn của Như Lai, chính là một câu “Nam mô A Mi Đà Phật” này, khuyên chúng ta cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, viên mãn Vô thượng Bồ-đề.

Chúng ta xem Chú Giải hôm nay, **如佛無礙智，所行慈愍行** “như Phật vô ngại trí, sở hành từ mẫn hạnh” (trí vô ngại như Phật, thực hành hạnh từ mẫn), xem Chú Giải. **上二偈乃願求佛德** “Thượng nhị kệ nãi nguyện cầu Phật đức” (Hai câu kệ trên là nguyện cầu Phật đức), nguyện cầu phước đức, trí huệ của mình đồng đẳng, bình đẳng, tương đồng với Như Lai. Như Lai ở đây chính là Mi Đà Như Lai, không phải chư Phật thông thường, mà là **佛中之王，光中極尊** “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn” (vua trong chư Phật, quang minh tôn quý nhất) trong chư Phật. Lời này là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên chúng ta không thể sai. Tiếp theo Chú Giải nói, **首句如佛無礙智** “thủ cú như Phật vô ngại trí” (câu đầu: Trí vô ngại như Phật), cầu trí huệ của mình giống như đức Phật vậy. **無**

礙智者，指通達無滯、自在融通之佛智 “**Vô ngại trí giả, chỉ thông đạt vô trệ, tự tại dung thông chi Phật trí**” (*Trí vô ngại là chỉ cho Phật trí thông đạt vô ngại, tự tại dung thông*). Cũng chính là một câu nói mà lão Hòa thượng Hải Hiền đã từng nói: “Điều gì tôi cũng biết”, câu nói này chính là trí vô ngại của Như Lai. Câu nói này là Minh tâm Kiến tánh, Đại triệt Đại ngộ mới có thể nói, nếu không phải thật sự Đại triệt Đại ngộ, mà nói lời này là đại vọng ngữ. Bởi vì ngài đã nói ra một câu như vậy, cho nên chúng tôi có thể lý giải, ngài niệm Phật niệm đến Lý nhất tâm Bất loạn, Lý nhất tâm Bất loạn chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh, ngài đã vào cảnh giới ấy rồi. Đây là trí vô ngại.

Tiếp theo, Niệm lão trích dẫn trong Kinh Niết Bàn nói, trong quyển thứ tám của Kinh Niết Bàn nói: **如來不爾，悉知自地及以他地，是故如來名無礙智** “**Như Lai bất nhĩ, tất tri Tự địa cập dĩ Tha địa, thị cố Như Lai danh vô ngại trí**” (*Như Lai không như thế, biết cả Tự địa và Tha địa, cho nên Như Lai được gọi là trí vô ngại*). Đây là trong Kinh Niết Bàn nói. Như Lai khác với người thông thường, không giống với phàm phu, không giống với Thanh văn, Duyên giác, cũng không giống với chư Phật Bồ-tát. Vì sao vậy? Vì Ngài biết hết Tự địa. Tự địa chính là Tự Tánh, giống như Đại sư Huệ Năng đã nói: **何期自性，能生萬法** “**Hà kỳ Tự Tánh, năng sanh vạn pháp**” (*Nào ngờ Tự Tánh có thể sanh ra vạn pháp*), câu này là chỉ Tự địa. Còn Tha địa? Tha địa là vạn pháp, là sở sanh. Tất cả vạn pháp được sanh ra, cúng dường vô lượng vô biên chúng sanh, giúp những chúng sanh này có duyên gặp được Tam Bảo, nghe pháp, tu học Pháp môn này, tương lai đều có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc, ở Thế giới Cực Lạc một đời viên mãn thành đạo Vô thượng. Đây là Tha địa, A Mi Đà Phật biết.

Trong Kinh Đại Tập cũng có hai câu nói, trong quyển thứ nhất của Kinh Đại Tập: **無礙智慧無有邊，善解眾生三世事** “**Vô ngại trí huệ vô hữu biên, thiện giải chúng sanh tam thế sự**” (*Trí huệ vô ngại không giới hạn, biết rõ ba đời của chúng sanh*). Đây là trí huệ vô ngại. Ba đời là quá khứ, hiện tại, vị lai. Quá khứ không có bắt đầu, vị lai không có kết thúc, Ngài hoàn toàn biết rõ. Đây chính là lý do vì sao chúng ta phải thành Phật, vì không thành Phật thì không biết, tuy có thần thông nhưng không lớn như vậy, không thể biết được mọi việc của tất cả chúng sanh. Vì sao phải biết tất cả chúng sanh? Để độ tất cả chúng sanh. Quý vị muốn độ chúng sanh thì trước tiên phải biết họ, trước tiên hiểu về họ, căn tánh của họ, căn khí của họ, quý vị [mới] biết phải hiện thân như thế nào, phải nói pháp gì, [để] họ hoan hỉ tiếp nhận, họ có thể được độ, cần [có] trí huệ.

Tiếp theo là Kinh Vô Lượng Thọ bản Ngụy Dịch, bản dịch của ngài Khang Tăng Khải, bản dịch của ngài Khang Tăng Khải có hai quyển, quyển thượng, quyển hạ, trong quyển hạ nói: **佛眼具足，覺了法性，以無礙智，為人演說** “**Phật nhãn cụ túc, giác liễu Pháp Tánh, dĩ vô ngại trí, vị nhân diễn thuyết**” (*Phật nhãn đầy đủ, giác biết Pháp Tánh, dùng trí vô ngại, diễn thuyết cho người*). Chúng ta phải cầu đức Mi Đà gia trì. Thời đại hiện nay, Phật pháp ở thế gian suy rồi, xây chùa thì có, trang hoàng nguy nga, tôi nhìn thấy không nhiều, nhưng nghe nói rất nhiều. Không có người giảng kinh, không có người nghe kinh, không có người y giáo tu hành, người niệm Phật đa số không thể vãng sanh. Đây là hiện tượng gì? Đây là Mạt pháp, Mạt pháp sắp đến Diệt pháp. Vấn đề này rất nghiêm trọng, chúng ta tuyệt đối không thể lơ là. Thời đại hiện nay, quý vị nghĩ xem, tu công đức nào là lớn nhất? Trước đây khi chúng tôi còn trẻ, cầu học với thầy Lý ở Đài Trung, thầy từ bi, nhìn thấy trong số người trẻ chúng tôi có vài người, bạn học chúng tôi không nhiều, hơn 20 người, có khoảng 7, 8 người; 7, 8 người như thế nào? Đoán mệnh, không

có phước báo, đó là người đáng thương ở nhân gian. Thầy khuyên chúng tôi tu phước, tu phước thế nào? Trong phước báo, sự thù thắng không gì sánh bằng là giảng kinh, thầy mở một lớp học, lớp Kinh học, chuyên dạy chúng tôi giảng kinh.

Vì sao công đức giảng kinh lớn đến vậy? Chúng ta đều biết, năm xưa khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, cả đời giảng kinh dạy học, sự nghiệp của đức Phật là giáo dục, không có ngày nào không giảng kinh. Sau khi Đại triệt Đại ngộ, Ngài bắt đầu giảng A Hàm ở vườn Lộc Dã, 12 năm, Tiểu học của Phật giáo. Ngài không nhảy bậc, mà dần dần giúp chúng ta thăng cấp, Tiểu thừa 12 năm; Tiếp theo là Phương Đẳng, A Hàm ví như Tiểu học, Phương Đẳng ví như Trung học, Phương Đẳng 8 năm; Lại thăng cấp lên đến Bát Nhã, Bát Nhã ví như Đại học, giảng suốt 22 năm, Bát Nhã là trí huệ. Vì vậy, Phật pháp là gì? Giáo dục trí huệ, lấy điều này làm chủ. Phần trước đều là công tác chuẩn bị, không có nền tảng của 12 năm A Hàm, không có sự thăng cấp của 8 năm tiếp thì không hiểu được Bát-nhã, không thể khai trí huệ. Mục đích là khai trí huệ, quý vị xem, Ngài giảng Bát Nhã 22 năm, cả đời giảng kinh 49 năm, chiếm gần một nửa thời gian, biết được dụng ý của Phật là gì. 8 năm sau cùng giống như Viện nghiên cứu, giảng Pháp Hoa. Pháp Hoa là gì? Từ Bát Nhã thăng cấp lên, chính là pháp Nhất thừa, Bát Nhã là Bồ-tát, Pháp Hoa là thành Phật. Cho nên người xưa nước ta nói, Pháp Hoa thành Phật, Lăng Nghiêm khai trí huệ. Điều này chúng ta đã thấy rất rõ ràng, không có ngày nào Ngài không dạy học, viên tịch năm 79 tuổi. Vì vậy, sự nghiệp của đức Phật là dạy học.

Dạy học cần [có] trí huệ, cần [có] phước đức, quý vị có phước đức thì học trò thích quý vị, điều mà người thế gian cần, đầu tiên là phước đức, thứ hai là trí huệ. Vậy thì người học Phật, điều đầu tiên của chúng ta là trí huệ, phước đức xếp phía sau. Về mặt phước đức thì tùy duyên, giống các ngài lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, tùy duyên không phan duyên. Nhu cầu

về điều kiện vật chất rất thấp, mỗi ngày có thể ăn no là được rồi, quần áo có thể che thân, có thể chống rét là được rồi, có vài căn nhà tranh có thể che mưa chắn gió, rất thành thật niệm Phật, không còn ý nghĩ gì nữa. Cả đời lão Hòa thượng làm nông nghiệp, khai hoang, trồng trọt, trồng trọt không trở ngại niệm Phật, Phật hiệu không gián đoạn, chúng ta phải học theo. Cả đời ngài chưa từng nổi giận, cả đời chưa từng oán hận người nào. Ưc hiếp ngài, nhục mạ ngài, bịa chuyện, chướng ngại ngài, ngài cũng không có chút oán hận, giống như chẳng có việc gì. Khoan dung đại lượng, lượng lớn thì phước lớn, đó gọi là phước báo chân thật, sau cùng A Mi Đà Phật tiếp dẫn ngài vãng sanh. Vì vậy, bốn câu này trong quyển hạ của Kinh Vô Lượng Thọ, bất luận là tại gia hay xuất gia, có duyên phận này, đều phải lấy việc hoằng pháp lợi sanh làm việc lớn nhất của chúng ta trong đời này. Chúng ta làm gì? Làm việc này. Thật sự làm việc này cả đời, phục vụ cho chúng sanh, Phật giáo liền được hưng thịnh lại, Phật giáo hưng thịnh thì chúng sanh có phước. Chúng ta phát tâm như vậy, làm việc này, phước huệ tăng trưởng.

故法藏發願求此無礙智，為九界眾生，演說妙法，契理契機，一切無礙 “**Cố Pháp Tạng phát nguyện cầu thủ vô ngại trí, vị cứu giới chúng sanh, diễn thuyết diệu pháp, khế lý khế cơ, nhất thiết vô ngại**” (Vì vậy, ngài Pháp Tạng phát nguyện cầu trí vô ngại này, diễn thuyết diệu pháp cho chúng sanh chín Pháp giới, khế lý khế cơ, hết thấy không ngại). Chúng ta học như thế nào? Ghi nhớ lời dạy của Tổ tiên đã để lại: thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Trước tiên quý vị lập đại nguyện này, tôi phải hoằng pháp lợi sanh, ngày nay ta không có thầy dạy, làm thế nào đây? Ta nắm chắc một bộ kinh, ta đọc bộ kinh đó 10 năm, có chữ nào không biết thì đi thỉnh giáo người khác, vậy thì được rồi, ý nghĩa của kinh không hề gì, trước tiên ta phải biết đọc, đọc hết lần này đến lần khác. Như Kinh Vô Lượng Thọ, một ngày đọc 10 lần, cả đời không

chuyên hướng, tôi tin quý vị đọc, nhiều nhất là đọc được 10 năm thì quý vị thông rồi. Vì sao vậy? Vì đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa kia. Đạo lý gì? Trong tâm quý vị mỗi ngày đều có kinh, có Phật hiệu, khi không đọc kinh thì niệm Phật hiệu, trong tâm không có tạp niệm, không có Vọng tưởng, niệm vài năm thì được Niệm Phật Tam-muội. Niệm Phật Tam-muội là gì? Chính là “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” trên đề kinh này của chúng ta, thanh tịnh bình đẳng là Tam-muội, thanh tịnh là A-la-hán chứng được, bình đẳng là Bồ-tát chứng được, giác chính là Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến Tánh. Chúng ta dùng công phu này thì chính xác rồi.

Nhất tâm chuyên niệm, tín nguyện trì danh, đây là Giới, Định, thật sự thực hành đúng phương pháp, đó chính là Trì giới, mục đích Trì giới là được Định, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm không bị hoàn cảnh bên ngoài làm ô nhiễm, đây chính là tâm thanh tịnh hiện tiền, vì sao vậy? Vì biết được những gì có tướng đều là hư vọng. Quý vị nhìn thấy tướng bên ngoài rồi, quý vị sẽ không để trong tâm, vì sao? Vì đó là hư vọng, sẽ không bị nó quấy nhiễu. Đây chính là hằng ngày cảnh giới ở trước mặt, hằng ngày đều đang khảo nghiệm, không có cảnh giới để khảo nghiệm thì quý vị không biết cảnh giới của mình thăng cấp. Tai nghe âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều không chấp trước, bắt đầu từ đây, không chấp trước, không phân biệt, cuối cùng đạt đến không khởi tâm không động niệm. Công phu chân thật là tu ở đây, thấy được tài vật không khởi tâm tham, vì sao họ không khởi tâm tham? Vì đó là tướng giả, không phải là thật.

Chúng ta có thể dựa vào câu nói này của nhà khoa học, cũng ghi nhớ trong tâm, giúp chúng ta quán chiếu, nhà Cơ học Lượng tử hiện nay nói với chúng ta, trên thế giới này vốn dĩ không có vật chất tồn tại. Vậy hiện tượng vật chất là gì? Là tướng giả, là ảo tướng sanh ra trong tần số cao từ ý niệm, Vọng tưởng của chúng ta, vật chất, đó không phải là thật. Ảo

tướng này, mỗi một ảo tướng sanh khởi đều là độc lập, cũng tức là mỗi một ảo tướng đều khác nhau, không tìm được sự tương đồng, là giả. Tần số của nó, chúng ta căn cứ vào lời mà Bồ-tát Di Lặc đã nói, dùng đơn vị giây hiện nay, một giây sanh diệt bao nhiêu lần? Tính ra, một giây có 2 triệu 240 ngàn tỷ, đơn vị là ngàn tỷ. Một giây có 2 triệu 240 ngàn tỷ lần sanh diệt, tướng nào là quý vị? Tốc độ nhanh như vậy, chúng ta nắm bắt không được, mắt chúng ta nhìn không thấy, những gì mắt thấy được là tương tự tương tục, không phải thật sự tương tục, mà là tương tự tương tục, tướng thật thì vốn không tồn tại. Vì thế, khởi tham ái, khởi Chấp trước, khởi Phân biệt đều là sai lầm, quý vị xem đó là thật, nhưng đó không có thật, đó vốn không tồn tại.

Chúng ta nhìn một giây, một giây nhìn thấy gì? 2 triệu 240 ngàn tỷ lần sanh diệt. Bồ-tát từ Bát địa trở lên có thể thấy được mỗi một sanh diệt, chúng ta không thấy được. Chúng ta mê quá sâu rồi, hiểu sai quá sâu, đời đời kiếp kiếp đều ở trong giả tướng, xem điều giả là thật, không biết được Thật tướng các pháp. Trong kinh, đức Phật nói với chúng ta, không chỉ tướng là giả, mà ý niệm cũng là giả. Quý vị xem, Bồ-tát Quán Tự Tại, mọi người đọc Tâm Kinh, trong Tâm Kinh nói rất hay, Bồ-tát Quán Thế Âm, khi ngài tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đó chính là dùng trí vô ngại quán tất cả pháp. Chân tướng là gì? Ngũ uẩn đều không. Trong Ngũ uẩn, sắc là hiện tượng vật chất, còn có thọ tướng hành thức, đó là hiện tượng của ý niệm. Bồ-tát nói với chúng ta, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, quý vị xem, tinh thần là năng sanh, vật chất là sở sanh, năng sanh sở sanh đều là giả, đều không phải là thật. Sáu căn của chúng ta trong sáu trần, khởi những phiền não Tập khí này rất oan uổng, sự làm lẫn rất lớn. Sự làm lẫn này cần có trí huệ chân thật thì quý vị mới có thể hiểu rõ, hiểu rõ thì sao? Quý vị mới buông xuống triệt để.

Tâm không còn bị những điều này quấy nhiễu, tâm thanh tịnh của quý vị hiện tiền; Nâng cấp lên, tâm bình đẳng hiện tiền. Công phu Thành phiên là tâm thanh tịnh; Không phân biệt, không chấp trước là tâm bình đẳng, phân biệt thì không bình đẳng, không phân biệt thì bình đẳng. Đến cảnh giới cao nhất, hoàn toàn không khởi tâm không động niệm, rõ ràng sáng tỏ, thông suốt thấu triệt, không có Khởi tâm Động niệm. Đó là cảnh giới gì? Pháp thân Bồ-tát, trong Kinh này của chúng ta nói là A-duy-Việt-trí, A-duy-Việt-trí là cảnh giới này, tương đồng với Phật. Thân thông, đạo lực, trí huệ của A-duy-Việt-trí Bồ-tát đều giống như đức Phật, không có khác biệt, sự khác biệt duy nhất chính là ngài chưa thể trở về Thường Tịch Quang. Đó là vì nguyên nhân gì? Khởi tâm Động niệm không còn nữa, ngài thật sự buông xuống rồi, Tập khí của Khởi tâm Động niệm, ngay cả chính ngài cũng không biết, Tập khí đó chướng ngại ngài thấy Thường Tịch Quang. Vì vậy, ngài ở trong Thường Tịch Quang mà không thấy được Thường Tịch Quang. Chúng ta cũng ở trong Thường Tịch Quang, cũng không thấy được Thường Tịch Quang, Thường Tịch Quang là Tự Tánh, là Chân Như, chúng ta cũng nên biết điều này.

Đức Thế Tôn nói với chúng ta, người như thế nào có thể nhìn thấy rõ ràng cảnh giới Thường Tịch Quang? Bát địa trở lên. Bát địa Bồ-tát cách Phật rất gần, Hoa Nghiêm nói 52 cấp bậc, Bát địa là cấp bậc năm trong các bậc cao nhất, quý vị xem, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Đức Phật nói rất hay, không phải một mình Ta nhìn thấy, mà Bát địa trở lên đều nhìn thấy, chính là nhìn thấy Thật tướng các pháp, chính là nhìn thấy trong một giây, ảo tướng vật chất sanh ra từ tần số 2 triệu 240 ngàn tỷ, các ngài nhìn thấy rõ ràng. Nhà khoa học hiện nay là dùng Toán học tính theo công thức, suy đoán có khả năng này, sau đó dùng thiết bị tinh vi để quan sát, họ không phải chính mắt nhìn thấy, mà họ dùng thiết bị, thông qua thiết bị, kính hiển vi. Khoa học hiện nay, giải quyết được

hiện tượng vật chất rồi, bây giờ đang nghiên cứu hiện tượng của ý niệm, cho nên bí mật của ý niệm là mệnh đề mà họ nghiên cứu, những điều được xuất bản rất nhiều, có thể nhìn thấy ở mọi nơi. Bí mật của vũ trụ, ba hiện tượng, thứ nhất là vật chất, thứ hai là ý niệm, thứ ba là hiện tượng tự nhiên, tất cả đều là giả, không có gì là thật.

Pháp thân Bồ-tát của Đại thừa vào cảnh giới ấy, tu học Pháp môn này, tu như thế nào? Thượng cầu Phật đạo, hạ hóa chúng sanh. Pháp thân Bồ-tát giống như A Mi Đà Phật vậy, mỗi phút mỗi giây, không ngừng nghỉ, cũng là một giây nối tiếp một giây, hóa vô lượng vô biên thân, đức Phật hóa vô lượng vô biên thân, các ngài, mỗi ngài cũng hóa vô lượng vô biên thân, giống như A Mi Đà Phật vậy. Đức Phật hóa thân để tiếp dẫn chúng sanh vãng sanh, mười phương Thế giới, người tín nguyện trì danh niệm Phật cầu vãng sanh không tính đếm xuể, những người ấy không có A Mi Đà Phật đến tiếp dẫn, thì họ không biết Thế giới Cực Lạc ở đâu, họ tìm không được, nhất định phải có A Mi Đà Phật đến tiếp dẫn, A Mi Đà Phật hóa thân làm việc này. Cho nên chúng ta nhìn thấy A Mi Đà Phật đều là Hóa thân. Giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở thế gian này của chúng ta, trụ thế 80 năm, đó là Ứng thân. Hóa thân là trụ một khoảng thời gian, đó gọi là Hóa thân. Nếu Ngài ở cùng quý vị vài ngày, nửa tháng, một tháng thì không còn nữa, không thấy nữa, đó là Hóa thân. Ứng thân thì nhất định ở thế giới này nhiều năm, không thể ra đi sớm vậy được. Cho nên đến Thế giới Cực Lạc, mỗi người đều có bản lĩnh này, không phải các ngài đến tiếp dẫn, nhưng có khi cũng tham gia, vì sao vậy? Người mà quý vị rất quen thuộc, họ vãng sanh, quý vị nghe nói, đi cùng với Phật, đi hoan nghênh họ đến Thế giới Cực Lạc. Đại đa số là đi lạy Phật, vô lượng vô biên chư Phật Như Lai trong mười phương Thế giới, đi lạy Phật, lạy Phật thì cúng dường, cúng dường là tu phước. Thêm nữa là nghe kinh nghe pháp, điều này đã chứng tỏ, tất cả chư Phật Như Lai đều giống như A Mi

Đà Phạt vậy, nay thị hiện đang thuyết pháp, không ngừng nghỉ, chúng ta phải làm sáng tỏ điều này. Sau khi làm sáng tỏ, Phật giáo là giáo dục đích thực, là thật, không phải giả, không có việc gì khác, chỉ là lên lớp.

Trường học ấy của đức Phật rất kỳ diệu, trường học của chúng ta còn có nhân viên, trường học của Ngài không có việc gì làm, cho nên không cần nhân viên. Không cần có Hiệu trưởng, nơi đó không có Hiệu trưởng, cũng không có Giám đốc, Chủ nhiệm giáo vụ, Chủ nhiệm tổng vụ đều không có, hoàn toàn không có. Thế giới Cực Lạc có một vị thầy đang dạy ở giảng đường, ở dưới nghe giảng đều là học trò, ngoài hai kiểu người này ra thì không có kiểu người thứ ba. Không giống các ngành các nghề ở thế giới chúng ta, phải có hàng trăm đến hàng ngàn nghề nghiệp khác nhau tồn tại trên thế giới này, khiến cho thế giới này chướng khí mịt mù. Ở nơi của Ngài đơn thuần biết bao, chỉ có thầy và học sinh, ngay cả người quản lý học sinh cũng không có. Vì sao vậy? Tất cả học sinh đều khai ngộ rồi, ai nấy đều trì giới giữ pháp, ai nấy đều tu định, không suy nghĩ lung tung, không có tạp niệm.

Thế giới ấy, trong cõi nước của chư Phật không có, chỉ có ở Thế giới Cực Lạc có, vì sao Thế giới Cực Lạc có? Chúng ta đã đọc qua phần trước, đó là do vô lượng trí huệ, vô lượng từ bi của A Mi Đà Phật thành tựu nên. Đặc biệt là để tiếp dẫn những chúng sanh như chúng ta, còn Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát là thứ yếu, vì sao vậy? Vì cho dù các ngài không đến Thế giới Cực Lạc, ở nơi này cũng có thể sống tốt, các ngài giác ngộ chúng quả rồi, các ngài được tự tại. Những người như chúng ta không tự tại, những người như chúng ta hằng ngày tạo nghiệp, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác không chỉ là không nghiệp, không chỉ là không tội, việc này rất phiền phức. Tạo nghiệp thiện thì ba đường thiện, tạo nghiệp ác thì ba đường ác, không ra khỏi luân hồi, khổ không nói hết. A Mi Đà Phật vì thương xót những chúng sanh như chúng ta nên kiến lập Thế giới Tây

Phương Cục Lạc, thù thắng không gì sánh bằng, có thể nói đó là một Đạo tràng, là một trường học. Nói Đạo tràng thì người khác nghe không hiểu, nói trường học thì quý vị nghe hiểu.

Sau khi quý vị đến trường học ấy thì hoa khai kiến Phật, quý vị đến giảng đường, giảng đường có chỗ ngồi của quý vị, trên chỗ ngồi ghi tên của quý vị, sẽ không nhầm lẫn. Giống như hoa sen vậy, trên hoa sen có tên quý vị, chỗ ngồi trong giảng đường cũng có tên của quý vị. Quý vị bước vào giảng đường, thành thật ngồi ở đó nghe kinh, khi nào tan học? Đại triệt Đại ngộ, Minh tâm Kiến tánh thành Phật rồi, quý vị mới rời khỏi giảng đường, nếu chưa khai ngộ triệt để thì quý vị sẽ không rời khỏi giảng đường. Vì sao vậy? Vì người ở Thế giới Cực Lạc không cần phải ngủ, người ở Thế giới Cực Lạc không cần phải ăn cơm. Chúng ta thì vì ngủ, vì ăn cơm mà chẳng thể không phân chia thời gian, ở Thế giới Cực Lạc thì không cần. Vì vậy ngài vừa ngồi ở nơi đó thì có thể ngồi vài kiếp, bao nhiêu đại kiếp, hoàn toàn khai ngộ rồi. Người ở Thế giới Cực Lạc phân thân ra ngoài, cúng Phật nghe pháp, thân của chính mình vẫn bất động ở giảng đường; Đức Phật phân thân ra ngoài, cũng bất động ở giảng đường, Ngài vẫn đang giảng kinh thuyết pháp.

Chúng ta thích nghe kinh gì, thì nghe được Ngài giảng kinh ấy cho ta, hai người chúng ta ngồi chung với nhau, tôi thích nghe Hoa Nghiêm, anh thích nghe Pháp Hoa, tôi nghe được Hoa Nghiêm, anh nghe được Pháp Hoa. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, Tự Tánh vạn đức vạn năng. Máy tính hiện nay vẫn chưa theo kịp, máy tính vẫn cần điện, ở nơi đó không cần điện, khi ngắt điện thì những máy móc này hoàn toàn vô hiệu rồi. Ở nơi đó là nương vào Tánh đức, Tánh đức vô lượng vô biên, vĩnh hằng bất biến. Những gì mà sáu căn tiếp xúc ở thế giới này đều là đang biến đổi, đều là đang sanh diệt, không tìm được thứ gì không sanh không

diệt. Ở Thế giới Cực Lạc, mọi thứ đều không có sanh diệt, quý vị có thể không đến nơi đó sao? Quý vị không muốn đến sao?

Vì vậy, ngài Pháp Tạng phải phát nguyện này, cầu trí vô ngại, cầu để làm gì? Vì chúng sanh trong chín Pháp giới, diễn thuyết pháp vi diệu, khéo lý khéo cơ, hết thảy không ngại. Cơ là trình độ của chúng sanh, lý là điều mà Như Lai chứng được, chính là Chân Như, Tự Tánh, Thật tướng các pháp. Không trái với lý, lại thích hợp với trình độ của họ, trình độ này vẫn là từ cạn đến sâu, chúng ta đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì biết được. A Mi Đà Phật giảng pháp gì cho chúng ta? Chúng tôi có lý do tin rằng, bởi vì khéo cơ, chúng ta ở thế gian này vẫn chưa nắm chắc nền tảng Phật pháp, cho nên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị xem nơi đó có bốn độ, bốn độ chính là bốn cấp bậc, căn cơ khác nhau. Chúng ta bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ Tiểu thừa, giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, Tiểu thừa chính là ở trời người, Phạm Thánh Đồng Cư độ của Thế giới Cực Lạc, học Tiểu thừa ở đó. Từ Tiểu thừa thăng cấp lên, Phương Tiện Hữu Dư độ, đó không phải là Tiểu thừa, đó chính là Đại thừa, như Phương Đẳng, Bát Nhã. Lại thăng cấp lên, Thật Báo Trang Nghiêm độ, Pháp thân Đại sĩ rồi, ở đó giảng về gì? Giảng Hoa Nghiêm, giảng Pháp Hoa, thành tựu viên mãn rồi.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở cõi chúng ta đây nói sơ lược, bởi vì thọ mạng của chúng ta ngắn, không có thời gian dài như vậy, ở Thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, có thể nói chi tiết. Vì vậy, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị liền thấy được Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là nói chi tiết về Tịnh Độ, phải nói thời gian bao lâu, phải nói bao nhiêu kiếp? Ba đại a-tăng-kỳ kiếp, chúng tôi thường dùng để hình dung, đến Thế giới Cực Lạc nghe A Mi Đà Phật giảng kinh, ba đại a-tăng-kỳ kiếp. Chúng ta ở nơi đó không có cảm giác gì, hình như rất nhanh, ở Thế giới Cực Lạc không có khái niệm thời gian, không có khái niệm không gian, thời gian không gian

là giả, không phải là thật. Vì vậy, Thế giới Cực Lạc là Pháp giới cứu cánh viên mãn, bởi vì quý vị đến bên đó thì nhìn thấy cả quá khứ hiện tại vị lai, đều trong tầm mắt, mười phương, cũng nhìn thấy mười phương, cùng lúc cùng nơi đều nhìn thấy, hoàn toàn không có chướng ngại. Đây gọi là trí vô ngại.

Đoạn tiếp theo, **所行慈愍行者，願求己之所行，能如世尊之慈愍行也** “sở hành từ mẫn hạnh giả, nguyện cầu kỷ chi sở hành, năng như Thế Tôn chi từ mẫn hạnh dã” (*sở hành từ mẫn hạnh: nguyện cầu sở hành của mình có thể giống như hạnh từ mẫn của đức Thế Tôn*), Thế Tôn ở đây là chỉ cho A Mi Đà Phật. **世尊以無緣大慈，哀愍眾生** “Thế Tôn dĩ vô duyên đại từ, ai mẫn chúng sanh” (*Đức Thế Tôn dùng vô duyên đại từ thương xót chúng sanh*), vô duyên, ngày nay chúng ta nói là vô điều kiện, không phân biệt, không chấp trước, không điều kiện. Vì sao vậy? Vì đức Thế Tôn biết khắp Pháp giới Hư không giới là một thể với mình, một thể, cần gì đến “duyên”? Một thể không có điều kiện. Thương xót chúng sanh, những chúng sanh này đã đi sai đường, một niệm không giác thì đi theo con đường đó rồi. Chúng tôi nghĩ, chư Phật Bồ-tát có một niệm không giác không? Chúng tôi đang suy đoán, tôi tin là có, chúng ta có thì các Ngài cũng có. Nhưng khác nhau ở chỗ nào? Một niệm không giác của chúng ta, những ý niệm tiếp đó đều là không giác, kéo theo hoàn toàn không giác; Chư Phật Bồ-tát một niệm không giác, nhưng niệm tiếp theo là giác. Chúng ta đều rất khó tưởng tượng được ý niệm này, quý vị xem, một giây có 2 triệu 240 ngàn tỷ, một niệm trong đó không giác, niệm thứ hai thì các Ngài giác rồi. Phiền phức của chúng ta chính là một niệm này không giác, một niệm sanh khởi tiếp theo cũng không giác, dẫn đến một chuỗi không giác, đây chính là phiền phức.

Nhưng phải biết, không chỉ là sự không giác ấy là giả, mà sóng dao động cũng là giả. Trong Tụ Tánh, Đại sư Huệ Năng kiến Tánh, nói với chúng ta: Tụ Tánh vốn không dao động, không có hiện tượng dao động này, trong Tụ Tánh không có, trong Chân Tâm không có, dao động chính là vọng tâm. Nhưng người ở địa vị đó, vọng tâm của ngài vừa động thì ngay lập tức không còn nữa; Nói cách khác, ngay cả một sự dao động đó cũng bất khả đắc, là người giác ngộ. Vì sao chúng tôi nghĩ đến điều này? Bởi vì trong Thật Báo độ có 41 cấp bậc, 41 cấp bậc từ đâu mà có? Có lẽ chính là như vậy, đó là Tập khí của Vô minh Vô minh, cần phải thời gian dài như thế, Tập khí tự nhiên không còn nữa. Cho nên người xưa có một câu nói rất hay: **不怕念起，只怕覺遲** “**Bất phạ niệm khởi, chỉ phạ giác trì**” (Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm), vấn đề là giác, không thể không giác, không giác thì đọa lạc rồi, giác thì thăng cấp. Đều là ở trong ảo tướng này, cho nên mỗi giờ mỗi phút phải biết, đó là ảo tướng, đó không phải là thật, điều này rất quan trọng. Vì sao vậy? Chúng ta mới thật sự buông xuống được. Vì sao nhiều người buông không được đến thế? Buông không được, [vì] họ xem đó là thật, thiết thời ở chỗ này. Ý niệm vừa động thì họ có ngã, điều này rất phiền phức, đây chính là phạm phu Lục đạo, chưa đoạn Ngã chấp, chưa phá Thân kiến.

Vì vậy, tu hành Phật pháp, điều đầu tiên là phá Thân kiến, quý vị xem, Kiến tư Phiền não, trong Kiến phiền não có năm loại lớn, loại thứ nhất chính là Thân kiến. Nhất định phải biết, thân là hiện tượng vật chất, thân này chính là do Ngũ uẩn sắc thọ tưởng hành thức kết hợp. Toàn thân là do Ngũ uẩn kết hợp, lấy một tế bào trên thân này của chúng ta, tế bào đó cũng là Ngũ uẩn, lớn nhỏ cũng như nhau, không có khác biệt, trong lớn có nhỏ, trong nhỏ có lớn, tướng không hai. Lấy đi một tế bào vẫn chưa phải là nhỏ nhất, hiện nay chúng ta biết, vật chất nhỏ nhất, trong kinh Phật gọi là Cực vi sắc, Cực vi Chi vi, trong đó vẫn là đầy đủ Ngũ uẩn: sắc thọ tưởng hành

thức. Những thứ này tổ hợp thành một thân của chúng ta, thân tướng này đều là giả, không có thứ gì là thật. Chỉ khi nào mới là thật? Buông xuống Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, đó là thật. Chúng ta buông xuống, buông xuống tất cả hư vọng, điều thật hiện tiền. Hư vọng này, nói tóm lại, chính là Khởi tâm Động niệm, Phân biệt Chấp trước, buông xuống những điều này thì hoàn toàn là thật, không có gì không thật.

Một điều thật tất cả chân thật, một điều vọng tất cả hư vọng, Lục đạo là hư vọng, Thập pháp giới là hư vọng, Thật Báo độ là chân thật. Vì sao vậy? Vì trong Thật Báo độ, mỗi một người thấy sắc nghe tiếng đều không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, cho nên đó là thật, đó sanh trí huệ không sanh phiền não. Trí huệ này là dùng để giáo hóa chúng sanh, không phải là tự thọ dụng, tự thọ dụng là Thường Tịch Quang, tha thọ dụng là Thật Báo Trang Nghiêm độ. Sự tiếp dẫn trong Thật Báo Trang Nghiêm độ, phá trừ Vô minh rồi, chưa đoạn Tập khí Vô minh, sự việc là như vậy. Cho nên nhất định phải nhận biết chân tướng, nhận biết chân tướng thì chúng ta buông xuống rất dễ, nhìn thấu rất dễ. Ở đâu? Ở ngay trước mắt, ở ngay trong đời sống, ở ngay trong công việc, ở ngay trong khi đối nhân xử việc tiếp vật, không tách rời. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **一即一切，一切即一** “**Nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất**” (*Một là tất cả, tất cả là một*), tất cả ở trong một, một ở trong tất cả, kỳ diệu chẳng kể xiết. Tất cả viết dấu bằng với một, là một pháp không phải hai pháp.

Vì vậy, Ngài có thể hưng khởi vô duyên đại từ, thương xót chúng sanh, **等同一子** “**đẳng đồng nhất tử**” (*đều xem như con một*), đây là tỉ dụ, yêu thương tất cả chúng sanh giống như yêu thương con một vậy. **拯濟負荷，悉登彼岸** “**Chân tế phụ hạ, tất đẳng bỉ ngạn**” (*Gánh vác cứu giúp, đều lên bờ kia*), chân tế, đây là phải giúp họ, phải dẫn dắt họ,

giúp đỡ họ, giúp họ phá mê khai ngộ, ban cho họ trí huệ, niềm vui. Câu nói “gánh vác cứu giúp” này, tín nguyện trì danh của Tịnh tông, đây là đạt đến đỉnh cao tốt bậc, rộng độ tất cả chúng sanh, thật sự là đều lên bờ kia. Không phải là phương pháp này không được, mà người có căn tánh độn trên thế gian này không ít, xã hội trước đây thì chúng ta không biết, xã hội hiện nay thì chúng ta có thể thấy, có người nào không mê hoặc điên đảo chứ? Mê ở đâu? Mê ở trong thất tình ngũ dục. Cảnh giới sáu trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, thuận theo ý nghĩ của chính mình rồi, khởi niệm tham, vui thích, không hợp với ý của chính mình thì chán ghét, cự tuyệt rồi. Đây là gì? Đây là tạo nghiệp, yêu thích thì tạo nghiệp thiện, chán ghét thì tạo nghiệp ác, quả báo chính là ba đường thiện, ba đường ác, từ đây mà có. Những người này rơi vào trong Lục đạo luân hồi, rơi vào trong Mười pháp giới, làm thế nào để gánh vác cứu giúp, cứu họ ra, sau khi cứu ra, đều lên bờ kia, bờ kia chính là Thế giới Cực Lạc. Phải giúp đỡ họ, giúp họ đến Thế giới Cực Lạc, công đức này rất lớn! Từ vô lượng kiếp đến nay, họ không ra khỏi Lục đạo luân hồi, ở nơi này chịu đủ các khổ, quý vị cứu họ thoát khỏi, quý vị nói xem công đức này lớn thế nào!

Các vị Bồ-tát ở Thế giới Cực Lạc, hằng ngày các ngài làm việc này, có nghĩ đến công đức hay không? Không có. Vì sao vậy? Vì các ngài không có Khởi tâm Động niệm. Không khởi tâm động niệm nên làm sự việc này viên mãn đến thế, khởi tâm động niệm thì làm không được, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm là phàm phu, quý vị không có bản lĩnh này. Không khởi tâm, không động niệm mới có bản lĩnh này, mới có trí huệ này, mới có phước báo này. Vì vậy, nguyện phải lớn, giống như đức Phật vậy, nguyện độ tất cả chúng sanh. Cả đời học Phật này của tôi, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, chính là để làm việc này, đức Phật có thể không chiếu cố quý vị sao? Phương pháp vô lượng vô biên, không có cùng tận, tùy người mà khác biệt, tùy lúc mà khác biệt, tùy nơi mà khác biệt, tùy

việc mà khác biệt, không có cố định. Vì vậy, đức Phật không có pháp cố định để nói, đức Phật cũng không có hình tướng cố định, quý vị thích tướng nào thì Ngài hiện tướng ấy, chẳng nơi nào không hiện thân, chẳng lúc nào không hiện thân, có khi hiện thân mà quý vị không nhận biết, bỏ lỡ ngay trước mắt.

Trong Báo Ân Đàm của Niệm lão đã kể một câu chuyện về Phàm Thánh Đồng Cư độ. Có người xuất gia ở núi Ngũ Đài, rất kiên thành, từ dưới núi Ngũ Đài đi ba bước một lay lên núi. Trên đường lên núi thấy một hang động, trên đó có đề Động Kim Cang, thầy ấy nhìn thấy danh từ này thì rất hoan hỉ, thầy ấy bước vào. Bước vào thấy bên trong vô cùng rộng lớn, trong đó có rất nhiều đại điện, có rất nhiều người, nhìn thấy trong đại điện không có tượng Phật, ngài [cảm thấy] rất kỳ lạ. Khi sắp rời khỏi, có một tiểu Sa-di gọi thầy ấy, thầy ấy rất ngạc nhiên, ở nơi này sao lại có người gọi tên của mình? Sau đó thì tiểu Sa-di nói với ngài, Sư phụ con gọi thầy vào trong. Bước vào có vị lão Hòa thượng, thầy ấy đánh lễ, nói với vị lão Hòa thượng ấy: Nơi này rất tốt, nơi này của ngài rất tốt, con muốn tu hành ở đây có được không? Lão Hòa thượng nói: Bây giờ thì không được, thầy vẫn phải rời khỏi, thầy không thể ở chỗ của tôi. Hỏi ngài: vì sao không có tượng Phật? Lão Hòa thượng nói chỗ tôi không cần, đây là lời của Thiên tông, không chấp tướng, còn nói rất nhiều câu. Thầy ấy còn nhớ một bài kệ, bài kệ ấy có thể đọc theo chiều ngang, có thể đọc theo chiều dọc, đọc theo chiều ngang, tình trạng trước mắt, đọc theo chiều dọc, sau đại cách mạng văn hóa. Cho nên trong giai đoạn đại cách mạng văn hóa, trong miếu không có Tăng, trong chùa không có Phật, thị hiện cho thầy ấy thấy.

Thầy ấy rời khỏi rồi, đi đường, trời đã tối, gặp được một vị xuất gia là người Tây Tạng, nói với thầy ấy: Thầy không thể đi tiếp nữa, buổi tối đi đường nguy hiểm, ở chỗ này qua một đêm, thầy ấy liền ở lại. Trò

chuyện với nhau, nói với vị xuất gia ấy rằng: Trên núi các thầy có bao nhiêu người xuất gia? Vị kia nói khoảng vài trăm người, không nhiều, người khác muốn cúng dường thiên tăng cũng không cách nào tìm đủ một ngàn người. Thầy ấy nói: Đâu phải, tôi nhìn thấy một nơi có bảy tám trăm người, nói là động Kim Cang. Vị kia nói: Chưa từng nghe nói đến, từ trước đến nay chỗ chúng tôi không có nơi đó, tôi đã ở đây nhiều năm rồi. Hai người đều rất mơ hồ. Có người nhắc: Có phải thầy đã gặp được Bồ-tát Văn Thù không? Thầy ấy vừa nghe, nước mắt liền chảy dài, bỏ lỡ ngay trước mắt, không nhận biết được. Xuống núi tìm lại, tìm không được, đó là có duyên, thấy được một lần, tìm khắp ngọn núi cũng tìm không được động Kim Cang. Vì vậy, duyên không dễ dàng, tâm của thầy ấy rất tốt, tâm chân thành, có thể gặp được Bồ-tát Văn Thù, chúng tôi Bồ-tát Văn Thù ở núi Ngũ Đài. Nói cách khác, Bồ-tát Phổ Hiền ở núi Nga Mi, Bồ-tát Quán Âm ở núi Phổ Đà, Bồ-tát Địa Tạng ở núi Cửu Hoa, đều ở đó. Nếu không có những vị Bồ-tát này ở đó, thế giới này sẽ loạn thành một khối, không biết phải gặp tai nạn gì. Có những vị Bồ-tát này trấn thủ, dù cho có tai nạn, cũng không phải rất nghiêm trọng, những người tâm thiện thông thường đều có thể bình an vượt qua.

Vì vậy, muốn cầu trí huệ của Phật, muốn cầu sự từ bi của Phật, **智慧** **並運，圓契菩提** “trí bi tịnh vận, viên khế Bồ-đề” (vận dụng cả trí lẫn bi, khế hợp viên mãn Bồ-đề), viên là viên mãn, khế là khế hợp, Bồ-đề là giác ngộ, thật sự giác ngộ. Giác ngộ khắp Pháp giới Hư không giới là một thể với chính mình, một thể mới có tâm đại bi đồng thể, tâm đại từ đồng thể, bi là cứu khổ, từ là ban vui, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Độ chúng sanh, giúp chúng sanh tín nguyện trì danh, thoát khỏi Lục đạo, thoát khỏi Mười pháp giới, đó là bi; vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, đó là từ, giúp quý vị được vui, thật sự lìa khổ được vui. Cho nên hai điều này, chính là một là trí, một là bi, **如鳥之雙翼，缺一不可** “như điều chi

song đức, khuyết nhất bất khả” (như đôi cánh của chim, chẳng thể thiếu một). Có trí mà không có tâm từ bi thì không muốn hóa độ chúng sanh; Có tâm từ bi mà không có trí, muốn độ chúng sanh mà năng lực làm không được. Cho nên cần có cả hai điều. Chân thật phát tâm, Phật Bồ-tát gia trì đầy đủ hai điều này.

Có một đại nguyện như vậy, **如佛無礙智，所行慈愍行** “**như Phật vô ngại trí, sở hành từ mẫn hạnh**” (trí vô ngại như Phật, thực hành hạnh từ mẫn). Tiếp theo phần dưới: **說法如佛** “**Thuyết Pháp Như Phật**”. Chúng ta xem kinh văn, kinh văn là bốn câu kệ:

【常作天人師。得為三界雄。說法師子吼。廣度諸有情。】 “**Thường tác thiên nhân sư, đắc vi Tam giới hùng. Thuyết pháp sư tử hống, quảng độ chư Hữu tình**” (Thường làm thầy trời người, là anh hùng Tam giới, thuyết pháp sư tử hống, rộng độ các Hữu tình).

Chúng ta không cần nêu Tổ sư Đại đức, không cần nêu tám gương này, nêu tám gương nào? Nêu tám gương bốn vị Đại đức như Lão Hòa thượng Hải Hiền ở chùa Lai Phật, bốn người các ngài có phải là “thầy của trời người” không? Có phải là “anh hùng trong Tam giới” không? Có phải là “thuyết pháp sư tử hống, rộng độ các Hữu tình” không? Các ngài thật sự làm được rồi. Điều này có nghĩa là, bất luận quý vị có tại vị hay không, tại vị là Phật, là Bồ-tát, là A-la-hán, không tại vị là hàng sơ học chúng ta, hoặc là tu hành lâu năm; dù là tu hành lâu năm nhưng họ không có địa vị này, không có địa vị này cũng có thể làm, cũng có thể giáo hóa một phương. Trong ngôi chùa của lão Hòa thượng Hải Hiền chỉ hai - ba người, ngài ở đó giáo hóa một phương, trong phạm vi một - hai trăm dặm, người thôn quê đều biết ngài. Ngài thường cứu giúp [mọi người], khi gặp phải khó khăn, ngài trông rất nhiều lương thực, người khác không có để ăn, ngài bố thí cho từng nhà, ngài không bán kiếm tiền. Ngài bố thí cho người

khác luôn khuyên người niệm Phật, khuyên người niệm Phật chính là hoằng pháp, chính là “thuyết pháp sư tử hồng”. Đối với người khác tốt như vậy, thật thà như vậy, chân thành như vậy, người khác cảm động, nghe lời dạy của ngài, đây chính là thầy của trời người.

Mỗi một Đệ tử Phật đều phải học tinh thần của đức Phật, học hạnh của đức Phật, học sự nghiêm túc giáo hóa của đức Phật, nghiêm túc giáo hóa là thân hành ngôn giáo, thân làm gương dạy mọi người. Lão Hòa thượng Hải Hiền, chúng ta xem trong ghi chép, tôi chưa từng gặp gỡ ngài, nhưng nghe người khác nói, ngài nhìn thấy người nào cũng nét mặt tươi cười, vô cùng khiêm tốn, cực kỳ hiền hòa, ai cũng thích gần gũi ngài, là thân hành. Dùng nhân lễ nghĩa trí tín, Ngũ giới, Thập thiện, Tam phúc, Lục hòa làm ra cho người khác xem, đây chính là thiên nhân sư, đây thật sự là Tam giới hùng. Tam giới là Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, là chỉ cho Lục đạo luân hồi. Thuyết pháp, không nói một lời nào, người khác vừa nhìn thấy ngài, lập tức nhớ đến “Nam mô A Mi Đà Phật”, tuyệt diệu! Hiện nay, chúng ta tạo hình tượng lão Hòa thượng nhiều hơn chút, đến Nam Dương để mỗi nhà treo lên, khi nhìn thấy ngài thì nhớ đến A Mi Đà Phật. Đồng học chúng ta hiện nay đều biết, khi tôi giảng kinh thường xuyên nhắc đến ngài, đều biết, nhìn thấy hình [ngài] có người nào không niệm Phật? Đó là đang thuyết pháp sư tử hồng, đang quảng độ chư Hữu tình.

Chúng ta xem Chú Giải của Niệm lão, 常作天人師 “**thường tác thiên nhân sư**” (*thường làm thiên nhân sư*). Thiên Nhân Sư là một trong mười danh hiệu của đức Phật, phần trước có, phần trước đã giảng. Sư là thầy, người xưa nước ta chú trọng Sư đạo. Cũng có thể nói là tinh thần của văn hóa truyền thống nước ta, chúng tôi thường nói hai chữ, chữ thứ nhất là hiếu, chữ thứ hai là kính, hiếu lấy cha mẹ làm đại diện, kính lấy thầy làm đại diện, hiếu thân tôn sư. Cha mẹ dạy con phải tôn trọng thầy,

không được không tôn kính thầy, thầy dạy bảo học sinh không thể không hiếu thuận với cha mẹ, người là do vậy mà dạy tốt, phải đòi con để dạy. Người làm cha mẹ không thể nói, cha mẹ là cha mẹ của con, con là con của cha mẹ, con phải hiếu thuận cha mẹ, vậy thì không thể mở lời, nói rất gượng miệng, phải để thầy nói. Thầy cũng không thể nói, thầy là thầy của con, con nhất định phải tôn kính thầy, không thể mở lời, [phải] cha mẹ dạy. Quý vị xem, rất tuyệt diệu, đây là đại căn đại bản của giáo dục.

Tịnh nghiệp Tam phước, đặt điều này vào hai câu đầu, phước thứ nhất trong Tam phước, câu thứ nhất: 孝養父母 “Hiếu dưỡng phụ mẫu” (Hiếu dưỡng cha mẹ), câu thứ hai: 奉事師長 “Phụng sự sư trưởng”, quý vị xem. Gốc của học Phật ở đâu? Chính là ở hai câu này. Đức Phật là đại hiếu, là thực hiện hai chữ hiếu kính này đến rốt ráo viên mãn, là Phật, Bồ-tát còn khuyết một chút, thành Phật mới là sự hiếu kính viên mãn. Vì vậy, hiếu và kính là căn bản, thích hợp áp dụng cho sĩ nông công thương các ngành các nghề. Trong quốc gia, đối với quốc quân, hiện nay nói là lãnh đạo, người lãnh đạo quốc gia, phải tận trung. Trung là gì? Trung chính là hiếu, đổi một chữ khác, tinh thần thì hoàn toàn tương đồng, phải dùng tâm hiếu thuận cha mẹ ở nhà để hiếu thuận với lãnh đạo, gọi đó là trung. Thân làm bề tôi, bề tôi phải tận trung, lãnh đạo phải nhân từ, lãnh đạo là cha mẹ, phải yêu thương bảo vệ nhân dân, nhân dân nhất định phải trung thành với lãnh đạo. Đây là văn hóa truyền thống nước ta, đối với những chi tiết này, nói rất rõ ràng, nói rất nhiều, Tam lễ: Chu Lễ, Nghi Lễ, Lễ Ký, chuyên nói đến sự việc này.

Trung Hoa dựng nước 5000 năm không suy, đến nay vẫn phát triển bền vững, nhờ vào đâu? Hoàn toàn nhờ lời dạy của Tổ tiên. Sự giáo dục này là sự kết hợp của Tổ tiên với giáo viên, đạt đến rốt ráo viên mãn; Cha mẹ và thầy cô không kết hợp thì giáo dục thất bại. Điều là làm tám gương cho trẻ nhỏ xem, thân giáo, quý vị xem thầy cô tôn kính cha mẹ, cha mẹ

tôn kính thầy cô, trẻ em nhìn thấy rồi, liền học được. Giáo dục nhất định là đặt thân giáo ở trước, không có thân giáo chỉ có ngôn giáo thì trẻ em không nghe, nói quý vị lừa gạt chúng.

得為三界雄 “Đắc vi Tam giới hùng”, Tam giới hùng cũng là đức xưng của Phật. Tam giới: Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chính là chỉ cho Lục đạo. Trong Phẩm Phương Tiện của Kinh Pháp Hoa nói: **世雄不可量 “Thế hùng bất khả lượng”**. Đây đều là sự ca ngợi đối với thầy. Thầy là Đạo sư của Tam giới, trong đó có Trời, Người, trong đó bao gồm ba đường ác, bao gồm tu-la, trời, trời Dục giới, trời Sắc giới, trời Vô sắc giới không có hình tướng, vậy thì không nói, chỉ nói đến Đệ tứ thiên của Sắc giới. Hùng là anh hùng, anh hùng có nghĩa là gì? Người thông thường không làm được mà Ngài làm được, như vậy gọi là hùng. Người thông thường đều tạo danh văn lợi dưỡng ở thế gian, đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Vương tử, nếu Ngài không xuất gia thì Ngài làm quốc vương, nhưng từ bỏ vương vị, phát tâm dùng thân phận người xuất gia giáo hóa chúng sanh, điều này đáng để người khác bội phục, ngài đi dạy học rồi. Trong Phẩm Phương Tiện của Kinh Pháp Hoa nói: **世雄不可量 “Thế Hùng bất khả lượng”** (*Thế Hùng chẳng thể lường*).

《淨影疏》云：世雄，佛之異名 “Tịnh Ảnh Sớ vân: Thế Hùng, Phật chi dị danh” (*Trong Tịnh Ảnh Sớ nói: Thế Hùng là tên khác của đức Phật*), cũng là sự ca ngợi đối với đức Phật. **佛斷盡一切煩惱，故為三界中之大雄 “Phật đoạn tận nhất thiết phiền não, cố vi Tam giới trung chi đại hùng”** (*Đức Phật đoạn hết tất cả phiền não nên là đại anh hùng trong Tam giới*), đoạn phiền não, người thông thường không làm được, Ngài có thể làm được. Đệ tử của đức Phật bất luận là tại gia hay xuất gia, phải học Phật, học Phật thì trước tiên phải đoạn phiền não,

vì sao vậy? Vì đoạn phiền não rồi, trí huệ mới hiện tiền, phiền não nhẹ, trí huệ tăng. Không đoạn phiền não, quý vị chỉ tăng trưởng phiền não chứ không tăng trưởng trí huệ, nhất định phải buông xuống phiền não. Phiền não là gì? Tham sân si mạn nghi [là] căn bản phiền não, đây là gốc của phiền não. Khi phát tác, oán hận não nộ phiền, chính là thất tình mừng giận thương thích, những điều này đều là phiền não. Những điều này thường hiện tiền, chính là tạo nghiệp, thiện có thiện quả, ác có ác báo, nói tóm lại là ra không khỏi Lục đạo luân hồi. Đệ tử Phật giáo, bất luận là tại gia hay xuất gia cũng vậy, nhất định phải đoạn trừ Kiến tư Phiền não, đây là nói về Kiến tư Phiền não.

Kiến hoặc có năm loại lớn: Thân kiến, nhất định phải biết, thân là Chân Tâm của chúng ta thuận theo ảo tướng, ảo tướng từ sóng dao động bởi ý niệm, nhìn thấy sắc, hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất là giả, thời gian tồn tại của nó chính là 1 phần 2 triệu 240 ngàn tỷ giây, đó là thời gian tồn tại của nó, cho nên không thể đạt được, vì thế nói là giả, không có hai hiện tượng vật chất nào tương đồng. Chúng ta nhìn sắc thân này, cho rằng là chính mình, không biết được nó là giả, tướng giả này sanh diệt bao nhiêu lần trong một giây? 2 triệu 240 ngàn tỷ, vậy thì tướng giả nào là tôi? Nếu mỗi tướng giả đều là tôi, vậy thì trong một giây có 2 triệu 240 ngàn tỷ cái tôi, nói không thông rồi. Sự phát hiện này của nhà khoa học, báo cáo về sự quan sát này, rất đáng để chúng ta làm quán tưởng. Khi chúng ta đang khởi phiền não, tưởng tượng câu nói này của nhà khoa học, bình lặng một chút, không có tôi. Điều này là gốc rễ, làm sáng tỏ gốc rễ, những điều còn lại thì dễ rồi.

Điều thứ hai trong Kiến hoặc là Biên kiến. Biên kiến là gì? Nhị biên, đối lập, chúng tôi nói đối lập thì dễ hiểu hơn. Có tôi thì có đối lập, tôi đối lập với người, tôi đối lập với hoàn cảnh, đối lập thì sanh phiền não, trong phiền não có thiện có ác, vậy thì quả báo của nghiệp tạo ra không như

nhau, chẳng thể không biết. Vì vậy, sau khi biết rồi thế nào? Đòi này chúng ta không đòi lập với người khác nữa, vậy thì tốt, không đòi lập với người khác thì không có phiền não. Vì sao cả đòi lão Hòa thượng Hải Hiền, bất kể là lúc nào quý vị nhìn thấy ngài cũng tươi cười rạng rỡ, hoan hỉ như thế? Vì không có đòi lập. Một Phật tử, Phật tử trẻ tuổi, ba tháng rồi chưa đến thăm ngài, ngài liền chống gậy, ngài đến thăm Phật tử ấy. Phật tử rất cảm động, hỏi lão Hòa thượng đến làm gì? Đến thăm con, đã lâu rồi con không đến chỗ của thầy, đến xem con đang làm gì. Cho nên không thể có đòi lập.

Điều thứ ba: Kiến thủ kiến; Điều thứ tư: Giới thủ kiến, hai điều này kết hợp lại, chúng ta thường nói là Thành kiến, là quan niệm chủ quan. Giới thủ kiến là quan niệm chủ quan về nhân, Kiến thủ kiến là quan niệm chủ quan về quả, cả hai đều không tốt. Vì sao vậy? Vì có quan niệm chủ quan thì không thể đón nhận ý kiến của người khác, luôn cho mình là đúng, người khác không bằng tôi. Đây cũng là gốc của phiền não, điều này không tốt, phải đoạn trừ. Điều sau cùng là Tà kiến, Tà kiến là gì? Quý vị nhìn nhận sự việc sai rồi, nhìn nhận sai rồi, nhìn nhận sai đều gọi là Tà kiến, quý vị ngộ nhận cho là thật, sẽ tạo ra rất nhiều sự việc bất hạnh, chính là oan ức cho người khác. Phàm phu chịu oan ức thì họ không phục, ôm hận trong lòng, họ muốn báo thù, đời này báo thù không được thì đời sau báo thù quý vị, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo, không bao giờ dứt, đau khổ biết mấy.

Quý vị xem, đức Phật dạy chúng ta bắt đầu tu từ đâu, bắt đầu từ đoạn năm loại Kiến hoặc, đặc biệt là loại đầu tiên, đối với Thân kiến, quý vị bắt đầu từ đây. Dùng phương pháp gì? Phương pháp của Tịnh tông vi diệu đến tốt bậc, chỉ dùng niệm Phật. Ý niệm này vừa khởi, Phân biệt vừa khởi, A Mi Đà Phật, thay đổi ý niệm đó, thay thế đi. Thời gian lâu rồi hình thành thói quen, trong tâm chỉ có Phật hiệu, không có tạp niệm, không có Vọng

tưởng, tâm liền thanh tịnh, đạt được tâm thanh tịnh rồi. Như vậy là chân thật tu hành.

Tóm lại, đoạn này là tổng kết của đại nguyện, đoạn văn này, phần trước nói là 48 nguyện. **上言無礙智，求智慧也。自慈愍行以下，表誓願** “Thượng ngôn vô ngại trí, cầu trí huệ dã. Tự từ mẫn hạnh dĩ hạ, biểu thệ nguyện” (Ở trước nói ‘trí vô ngại’, là cầu trí huệ. Từ ‘hạnh từ mẫn’ trở xuống là biểu thị thệ nguyện). Trong sách Hội Sớ nói, **願是萬行之先導，慧即佛道之眼目** “nguyện thị vạn hạnh chi tiên đạo, huệ tức Phật đạo chi nhãn mục” (nguyện là dẫn đường của vạn hạnh, huệ là then chốt của Phật đạo), câu nói này hay, phải phát nguyện, phát nguyện độ chúng sanh. Có nguyện, có động lực này thì quý vị không giải đãi, quý vị sẽ dũng mãnh tinh tấn; Có huệ, quý vị nhìn thấy rõ ràng, nhìn thấy thấu suốt, sẽ không đi sai đường. **願以導因行，慧以照佛道** “Nguyện dĩ đạo nhân hạnh, huệ dĩ chiếu Phật đạo” (Nguyện để dẫn đầu nhân hạnh, huệ để soi chiếu Phật đạo), có huệ, con đường quý vị đi là con đường đức Phật đi. **願慧成滿，即名如來** “Nguyện huệ thành mãn, tức danh Như Lai” (Nguyện và huệ viên mãn thì gọi là Như Lai). Nguyện viên mãn rồi, huệ cũng viên mãn rồi, như vậy thì thành Phật, như vậy gọi là Như Lai. **故謂得為三界雄** “Cố vị đắc vi Tam giới hùng” (Nên được gọi là anh hùng Tam giới), trong Tam giới, việc mà chúng sanh trong Tam giới không thể làm, quý vị làm được, như vậy thì được gọi là anh hùng.

蓋誓願與智慧，成佛正因也。兩俱圓滿，從因得果，故為三界之雄 “Cái thệ nguyện dữ trí huệ, thành Phật chánh nhân dã. Lương câu viên mãn, tùng nhân đắc quả, cố vi Tam giới chi hùng” (Vì thệ nguyện và trí huệ là chánh nhân của thành Phật. Cả hai đều viên

mãn, từ nhân được quả, nên là đại anh hùng trong Tam giới). Câu này làm sự tổng kết. Nguyên, huệ, nguyện phải vô cùng kiên định, kiên cường, cả đời tôi đi con đường này, nhất định phải đi thành công. Giống như lão Hòa thượng Hải Hiền vậy, nguyện của ngài chính là cầu sanh Tịnh Độ, đời này ngài đã mãn nguyện rồi. Vốn dĩ ngài đã có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc từ rất sớm, nhưng sống đến độ tuổi cao như vậy là để làm tấm gương tốt cho chúng sanh, là “quảng độ chư Hữu tình”. Sự trụ thế của ngài không phải vì chính mình, thật sự là chịu khổ thay chúng sanh như trong Đại Kinh nói, trong Kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ-tát chịu khổ thay chúng sanh, biểu diễn cho chúng ta, làm tấm gương tốt cho chúng ta. Từ nhân được quả, nên là anh hùng trong Tam giới, tu nhân chứng quả, vì chúng sanh trong Tam giới, Tam giới chính là Lục đạo, vì chúng sanh trong Lục đạo làm tấm gương tốt. Đây là hai câu đầu trong đoạn kinh văn này, thời gian hôm nay hết rồi, hai câu tiếp theo, buổi sau chúng ta học tiếp.

(Hết tập 213)

Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử cùng chúng sanh
 Đều sanh nước Cực Lạc
 Sớm viên thành Phật quả
 Rộng độ khắp chúng sanh.

Nam Mô A Mi Đà Phật.